TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lưu Ngọc H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: A, Tổ I, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ C, ấp H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Lê Văn Đ đang chấp hành án tại Phân trại số C- trại giam X- Cục C- Bộ C1. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Lưu Ngọc H *trình bày:*

Về hôn nhân*:* Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 05/11/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ I, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân từ những vấn đề liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H xác nhận bà bà ông Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/4/2023, bị đơn ông Lê Văn Đ *trình bày:* Ông Đ và bà H kết hôn năm 2020 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông Đ không đồng ý. Ông Đ mong muốn bà H trực tiếp lên làm việc với ông Đ để giải quyết những khúc mắc. Về con chung: Ông Đ và bà H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không có ý kiến gì. Ông Đ có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa bà H và ông Đ.

Tại phiên tòa:

Bà H và ông Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà H; về con chung: Bà H và ông Đ không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Bà Lưu Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Đ nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn"; bị đơn ông Đ có địa chỉ cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên tòa, bà H và ông Đ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 05/11/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ I, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo bà H trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân từ những vấn đề liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Tại bản tự khai ngày 01/4/2023, bị đơn ông Đ trình bày: Ông Đ và bà H kết hôn năm 2020 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông Đ không đồng ý.

Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần góp ý, vận động bà H đến thăm nuôi gặp mặt ông Đ để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm, nhưng bà H cương quyết không đồng ý và yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông Đ nữa. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Đ.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà H và ông Đ xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản chung, nợ chung:* Bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lưu Ngọc H ly hôn ông Lê Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009475, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã An Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình